

**BỘ Y TẾ**  
**VIỆN DINH DƯỠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 221/TMBG-VDD

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2024

**THƯ MỜI BÁO GIÁ**

Về việc cung cấp báo giá gói mua sắm hóa chất, vật tư tiêu hao  
thuộc hoạt động: “Dịch vụ kiểm nghiệm Hóa Thực phẩm quý 3” của Viện Dinh dưỡng

**Kính gửi: Quý Công ty, Đơn vị cung cấp hóa chất, vật tư tiêu hao**

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 23/06/2023;

Căn cứ vào nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 2 năm 2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ vào Kế hoạch số 47/KH-VDD ngày 06/08/2024 của Viện Dinh dưỡng về việc mua sắm hàng hóa dịch vụ;

Viện Dinh dưỡng xin thông báo đến Quý Công ty có đủ điều kiện và năng lực tham gia báo giá, chào giá cạnh tranh cung cấp hóa chất, vật tư tiêu hao.

Mục đích báo giá: Làm cơ sở để lựa chọn đơn vị cung cấp hàng hóa dịch vụ đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật và giá phù hợp.

Danh mục hàng hóa/Dịch vụ báo giá: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Hình thức báo giá: 01 bản cứng và bản mềm scan PDF (Đã đóng dấu theo đúng quy định và gửi qua Email).

Thời gian gửi báo giá: Trước 16 giờ, ngày 09 tháng 8 năm 2024

Địa điểm giao hàng: Viện Dinh dưỡng 48B Tầng Bạt Hồ, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Tp Hà Nội.

Lưu ý: Báo giá đã bao gồm giá hàng hóa/dịch vụ và thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển... theo quy định của pháp luật, Bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm. Báo giá ghi rõ thời gian đảm bảo cung cấp hàng hóa theo tiêu chuẩn kỹ thuật. Báo giá trọn gói. Báo giá bằng tiền đồng Việt Nam.

Thông tin xin gửi về: Phòng Vật tư - Quản trị, Viện Dinh dưỡng. Địa chỉ: 48B Tầng Bạt Hồ, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Số điện thoại: 0243.9717090; Email: vattuquantri.ninvn@gmail.com.

Nơi nhận:

- Website của Viện Dinh dưỡng (để công khai);
- Lưu: VT, VTQT.



**Trần Thanh Dương**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC HÀNG HÓA, DỊCH VỤ YÊU CẦU BÁO GIÁ**  
(Kèm theo Thư mời báo giá số 221/TMBG-VDD ngày 06 tháng 8 năm 2024)

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1.	Methanol for liquid chromatography	Hóa chất tinh khiết dùng cho phân tích trên máy sắc ký lỏng (HPLC grade), dùng được cho chế độ gradient. Độ tinh khiết $\geq 99,8\%$ . Cận bay hơi $\leq 3,0$ mg/l. Hàm lượng nước $\leq 0,03\%$ . Quy cách: chai (4 lít/chai).	Chai	2
2.	Bộ cột C18, 250 mm x 4.6 mm x 5 $\mu$ m	Thông số cột: 150 mm x 4,6 mm, 5 $\mu$ m. Thông số bảo vệ cột: 12,5 mm x 4,6 mm, 5 $\mu$ m. Tải lượng Carbon 17 %, kích thước lỗ 170 Å, khoảng pH làm việc từ 2-9. Quy cách: nguyên hộp của nhà sản xuất (gồm cột, giá cột, bảo vệ cột).	Bộ	1
3.	Đầu tip 1000 $\mu$ l	Đầu tip thể tích 1000 $\mu$ l. Kích thước: chiều dài 71 mm. Vật liệu: nhựa, có vạch chia thể tích, chịu acid và dung môi hữu cơ. Quy cách: túi (500 chiếc/túi).	Túi	1
4.	Đầu tip 200 $\mu$ l	Đầu tip thể tích 200 $\mu$ l. Kích thước: chiều dài 53 mm. Vật liệu: nhựa, có vạch chia thể tích, chịu acid và dung môi hữu cơ. Quy cách: túi ( $\geq 1000$ chiếc/túi).	túi	1
5.	Giấy lọc tròn 110 mm	Đường kính 110 mm. Quy cách: hộp ( 100 tờ/hộp).	Hộp	1
6.	Methanol	Hóa chất tinh khiết dùng cho phân tích. Độ tinh khiết $\geq 99,5\%$ . Hàm lượng nước $\leq 0,1\%$ . Quy cách: chai (4 lít/chai).	chai	2
7.	Khẩu trang y tế 4 lớp	Khẩu trang 4 lớp. Có thanh nhôm kim loại tạo sự ôm khít mặt, thành phần: gác không dệt, màng lọc khuẩn. Khử khuẩn bằng EO, đạt tiêu chuẩn khẩu trang y tế. Quy cách: hộp ( 50 chiếc/hộp).	Hộp	2
8.	Găng tay không bột	Găng tay y tế không có bột talc cỡ S, M, L, chất liệu cao su. Qui cách: hộp (100 chiếc/hộp).	Hộp	2
9.	Sulfuric acid	Hóa chất tinh khiết dùng cho phân tích. Độ tinh khiết $\geq 98\%$ . Quy cách: chai (1 lít/chai).	Chai	4
10.	Hydrochloric acid	Hóa chất tinh khiết dùng cho phân tích. Độ tinh khiết $\geq 37\%$ . Tiêu chuẩn chất lượng đáp ứng: ACS, ISO, Reag.Ph Eur. Chất không bay hơi $\leq 10$ ppm. Quy cách: chai (1 lít/chai).	Chai	2
11.	Đầu lọc mẫu PTFE 0,45 $\mu$ m, đường kính 15 mm	Kích cỡ lỗ lọc 0,45 $\mu$ m, đường kính 15 mm, chất liệu PTFE. Dùng cho cả dung môi và nước. Quy cách: hộp (100 chiếc/hộp).	Hộp	2



12.	Màng lọc cellulose acetate	Chất liệu cellulose acetate. Kích cỡ lỗ lọc 0,45 $\mu\text{m}$ , đường kính 47 mm. Quy cách: hộp (100 chiếc/hộp).	Hộp	1
13.	Petroleum ether 30-60	Hóa chất tinh khiết dùng cho phân tích. Khoảng nhiệt độ sôi: 30-60 $^{\circ}\text{C}$ . Quy cách: chai (500 ml/chai).	Chai	10
14.	Sodium hydroxyde	Hóa chất tinh khiết dùng cho phân tích. Độ tinh khiết $\geq 99\%$ . Tiêu chuẩn chất lượng đáp ứng: ACS, ISO, Reag.Ph Eur. Giá trị pH >14 (100 g/l, H <sub>2</sub> O, 20 $^{\circ}\text{C}$ ). Quy cách: hộp (1 kg/hộp).	Hộp	2
15.	Acid boric	Hóa chất tinh khiết dùng cho phân tích. Độ tinh khiết $\geq 99\%$ . Quy cách: hộp (1 kg/hộp).	Hộp	1
16.	Ethanol	Hóa chất tinh khiết dùng cho phân tích, độ tinh khiết $\geq 99,9\%$ . Cặn bay hơi $\leq 0,0005\%$ , hàm lượng nước $\leq 0,1\%$ . Quy cách: chai (2,5 lít/chai).	Chai	1
17.	Ống ly tâm nhựa 50 ml	Ống ly tâm dung tích 50 ml có nắp xoáy kín. Không chứa Dnase/Rnase, tiệt trùng. Chất liệu PE. Chịu được hóa chất, dung môi. Chịu được nhiệt độ: -80 $^{\circ}\text{C}$ đến 120 $^{\circ}\text{C}$ . Chịu được lực ly tâm tối đa 17000 x g. Quy cách: túi (100 chiếc/túi).	Túi	1
18.	Bơm tiêm y tế sử dụng 1 lần 5ml	Bơm tiêm 5ml (cỡ kim :23x1"), tiệt trùng bằng khí gas EO, chất liệu nhựa y tế được đóng trong từng túi nilong riêng biệt. Quy cách: hộp (100 chiếc/hộp).	Hộp	2

